

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 076./QĐ-ĐHKT ngày 22. tháng 11 năm 2017)

I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Thiết kế thời trang
Tên tiếng Anh: Fashion design
Mã ngành: 52210404

II. Trình độ đào tạo: Đại học

III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế thời trang có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đảm bảo đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế sản phẩm thời trang.
- 1.2. Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm thời trang.
- 1.3. Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế thời trang đối với sản xuất, xã hội.
- 1.5. Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về thiết kế thời trang trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế
- 1.6. Nắm vững quy trình thực hiện Bộ sưu tập trong thiết kế và sản xuất ngành may mặc.
- 1.7. Có kiến thức cơ bản về phân loại chất liệu và cách sử dụng chất liệu, phụ liệu của ngành may mặc
- 1.8. Có kiến thức trong việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp trong lĩnh vực thời trang.
- 1.8. Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.

2. Kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng:

2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế thời trang:

2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;

2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;

2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;

- 2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.
- 2.1.3. Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề về thị hiếu và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm thời trang.
- 2.1.4. Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới trong giải pháp thiết kế và thể hiện các đồ án thiết kế thời trang một cách hiệu quả.
- 2.1.5. Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thời trang.
- 2.1.6. Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.
- 2.1.7. Có khả năng may các sản phẩm thời trang cơ bản và thực hiện các kỹ thuật ráp hiện đại.
- 2.1.8. Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các dự án về thời trang.
- 2.2. Kỹ năng mềm:
 - 2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
 - 2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.
 - 2.2.3. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế thời trang.
 - 2.2.4. Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;
 - 2.2.5. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

3. Thái độ:

- 3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- 3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.
- 3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- 3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế thời trang;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về thiết kế thời trang;
- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;

- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học ngành Thiết kế thời trang;
- 4.7. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- 5.1. Thiết kế thời trang tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các văn phòng thiết kế trong và ngoài nước.
- 5.2. Tư vấn thiết kế phục trang cho sân khấu, điện ảnh, xây dựng tạo lập hình ảnh (stylist) cho báo chí, người mẫu, ca sĩ và những người hoạt động trong ngành giải trí.
- 5.3. Giảng dạy về thiết kế thời trang tại các trường.
- 5.4. Nghiên cứu viên về phân tích thị trường may mặc.
- 5.5. Nhân viên quản lý về nguyên phụ liệu và sản xuất thời trang.
- 5.6. Biên tập về mảng thời trang cho các báo và tạp chí.
- 5.7. Hành nghề độc lập về thiết kế thời trang.

IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

1. Các chương trình đào tạo của:
 - Royal Academy of Art - UK
 - Central Saint Marin College London –UK
 - London College of Fashion - UK
 - Massey University Wellington - NEW ZEALAND
 - Lasalle college of the Art - SINGAPORE
 2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN
 3. CDIO Syllabus
-